

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	846051	Đại cương về Quản lý & Q/ly GD	3	50	Kiều Thị Thùy Trang	11781	01		4	6	2	C.A301	DQG1251	-23456789012-----
2			3	50	Cao Thị Thanh Xuân	11266			4	6	2	C.A301	DQG1251	-23456789012-----
3			3	50	Kiều Thị Thùy Trang	11781			4	8	2	C.A301	DQG1251	-23456789012-----
4			3	50	Cao Thị Thanh Xuân	11266			4	8	2	C.A301	DQG1251	-23456789012-----
5	846079	Thực tế 1	1	50			01		0	0	5		DQG1231	
6	846080	Thực tế 2	1	50			01		0	0	5		DQG1221	
7	846311	Lao động và nhân cách của người chuyên viên QLGD và hành chính giáo dục	3	50	Nguyễn Huy Dũng	11539	01		5	1	2	C.E102	DQG1241	12345678901-----
8			3	50	Nguyễn Huy Dũng	11539			6	6	2	C.A304	DQG1241	12345678901-----
9	846314	Kiểm tra và thanh tra cơ sở giáo dục	3	50	Nguyễn Hồng Yến Phương	11218	01		2	4	2	1.C305	DQG1231	123456789-12-----
10			3	50	Nguyễn Hồng Yến Phương	11218			4	9	2	1.C105	DQG1231	123456789-12-----
11	846317	Quản lí tài chính và tài sản trong cơ sở giáo dục	3	50	Đặng Hồng Duyên	10377	01		4	1	2	1.A102	DQG1221	1234567890-2-----
12			3	50	Đặng Hồng Duyên	10377			5	1	2	2.B101	DQG1221	1234567890-2-----
13	846318	Quản lí hoạt động dạy học và giáo dục trong cơ sở giáo dục	3	50	Nguyễn Hồng Yến Phương	11218	01		2	1	2	1.C205	DQG1231	123456789-12-----
14			3	50	Nguyễn Hồng Yến Phương	11218			4	6	2	1.C205	DQG1231	123456789-12-----
15	846320	Nghịệp vụ quản lí văn phòng cơ sở giáo dục	3	50	Trần Ngọc Cẩn	10201	01		5	6	2	C.E204	DQG1231	123456789-12-----
16			3	50	Trần Ngọc Cẩn	10201			5	8	2	C.E204	DQG1231	123456789-12-----
17	846330	Phối hợp các lực lượng GD trong và ngoài cơ sở giáo dục	3	50	Mai Hoàng Sang	11771	01		6	1	2	1.C105	DQG1231	123456789-12-----
18			3	50	Mai Hoàng Sang	11771			6	3	2	1.C105	DQG1231	123456789-12-----
19	846332	Quản lí ngành giáo dục mầm non	3	50	Nguyễn Thị Hồng Hoa	10312	01		6	6	2	2.C004	DQG1221	1234567890-2-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
20	846332	Quản lí ngành giáo dục mầm non	3	50	Nguyễn Thị Hồng Hoa	10312	01		6	8	2	2.C004	DQG1221	1234567890-2-----
21	846333	Quản lí ngành giáo dục phổ thông	3	50	Kiều Thị Thùy Trang	11781	01		3	2	2	2.A001	DQG1221	1234567890-2-----
22			3	50	Trương Việt Khánh Trang	11561			3	2	2	2.A001	DQG1221	1234567890-2-----
23			3	50	Kiều Thị Thùy Trang	11781			3	4	2	2.A001	DQG1221	1234567890-2-----
24			3	50	Trương Việt Khánh Trang	11561			3	4	2	2.A001	DQG1221	1234567890-2-----
25	846401	Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống	3	50	Lý Kiều Hưng	10012	01		3	1	2	2.B104	DQG1251	-23456789012-----
26			3	50	Lý Kiều Hưng	10012			3	3	2	2.B104	DQG1251	-23456789012-----
27	846404	Làm việc nhóm - Tổ chức sự kiện	4	50	Nguyễn Hồng Yến Phương	11218	01		4	3	3	1.C105	DQG1221	1234567890-23-----
28			4	50	Nguyễn Hồng Yến Phương	11218			6	1	2	1.C301	DQG1221	1234567890-23-----
29	846405	Tâm lí học quản lí - Giao tiếp trong QLGD	3	50	Nguyễn Thị Hồng Hoa	10312	01		2	6	2	2.B302	DQG1241	12345678901-----
30			3	50	Nguyễn Thị Hồng Hoa	10312			2	8	2	2.B302	DQG1241	12345678901-----
31	846501	Chiến lược phát triển giáo dục	3	50	Nguyễn An Hòa	11316	01		2	1	2	1.A102	DQG1251	-23456789012-----
32			3	50	Nguyễn An Hòa	11316			2	3	2	1.A102	DQG1251	-23456789012-----
33	846503	Tâm lí học giáo dục	3	50	Nguyễn Thị Hồng Hoa	10312	01		6	1	2	2.B302	DQG1251	-23456789012-----
34			3	50	Nguyễn Thị Hồng Hoa	10312			6	3	2	2.B302	DQG1251	-23456789012-----
35	846504	Marketing trong giáo dục	3	50	Trương Việt Khánh Trang	11561	01		4	2	2	2.B302	DQG1241	12345678901-----
36			3	50	Trương Việt Khánh Trang	11561			4	4	2	2.B302	DQG1241	12345678901-----
37	846507	Giáo dục và quản lí giáo dục trong kỷ nguyên số	3	50	Trương Việt Khánh Trang	11561	01		3	6	2	2.C004	DQG1241	12345678901-----
38			3	50	Trương Việt Khánh Trang	11561			3	8	2	2.C004	DQG1241	12345678901-----
39	863005	Giáo dục học đại cương	2	130	Trương Đình Bảo Hương	10431	05		2	8	3	2.B205	DQG1251	-2345678901-----
40	865508	Thống kê trong Khoa học xã hội	2	60	Nguyễn Thị Vân Khánh	10144	01		3	8	3	2.B104	DQG1251	--3456789012-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu